TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **Tỉnh Thái Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 19/6/2018
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương
- Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Ngoãn.
2. Ông Phạm Mã Siêu.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST - HNGĐ ngày 16/4/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX- ST ngày 25/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.
2. Bị đơn: Anh Tô T (Tô Văn T), Sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.
(Chị H vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 30/3/018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 16/4/2018, biên bản hòa giải ngày 23/4/2018, biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/4/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tô Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc do anh T thường xuyên đánh đập và xúc phạm chị, chị đã nhiều lần nhẫn nhịn để nuôi dạy con cái nhưng từ ngày 14/3/2011 mâu thuẫn ngày càng căng thẳng mỗi lần đi làm về anh T lại đánh chị, do không thể chịu đựng được nên chị đã phải đi làm ăn và không về nhà nữa. Từ đầu năm 2012 cho đến nay chị và anh T sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Tô Văn H, sinh ngày 27/7/1999 và Tô Thị Thanh H, sinh ngày 01/3/2006. Hiện nay con Tô Văn H đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng con chung Tô Văn H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Thị Thanh H, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2018 và biên bản hòa giải ngày 23/4/2018, bị đơn là anh Tô T (Tô Văn T) trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau, trong lúc bực tức anh có cầm bát ném vào người chị H. Sau đó chị H đi lên Hà Nội làm ăn thi thoảng có về nhà nhưng từ năm 2014 thì chị H bỏ đi làm ăn không về nhà nữa và cũng từ năm 2014 cho đến nay anh và chị H sống ly thân. Nay chị H có đơn xin ly anh, quan điểm của anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị H vì các con còn nhỏ, anh không muốn các con phải thiệt thòi.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Tô Văn H, sinh ngày 27/7/1999 và Tô Thị Thanh H, sinh ngày 01/3/2006. Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2018, Ủy ban nhân dân xã M cung cấp như sau: Anh Tô Văn T và chị Nguyễn Thị H hiện tại đều sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh T và chị H kết hôn với nhau ngày 28/12/1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì hai vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh T quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về tố tụng***: Bị đơn là anh Tô T (Tô Văn T) có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tô T (Tô Văn T) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**** Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô T (Tô Văn T) kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh T, vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì các con còn nhỏ.

Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2011, sau đó hai vợ chồng sống ly thân, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Bị đơn là anh T không đồng ý ly hôn với chị H vì các con còn nhỏ. T nhiên anh T không đưa ra được các biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng trở về đoàn tụ. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Tô Văn H, sinh ngày 27/7/1999 và Tô Thị Thanh H, sinh ngày 01/3/2006. Hiện nay con Tô Văn H đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Thị Thanh H, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T không có quan điểm về con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2018, cháu Tô Thị Thanh H là con của chị H, anh T có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét thấy, chị H có nguyện vọng được nuôi con và cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu H, giao con chung Tô Thị Thanh H cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Tô T (Tô Văn T).

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô T (Tô Văn T) có hai con chung là Tô Văn H, sinh ngày 27/7/1999 và Tô Thị Thanh H, sinh ngày 01/3/2006. Hiện nay con Tô Văn H đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao con chung Tô Thị Thanh H, sinh ngày 01/3/2006 chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Anh Tô T (Tô Văn T) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008658 ngày 16/4/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Tuấn Vương